

Trần Vĩnh Ký (1837-1898)

Tên thật: Huỳnh Ái Tông

Thị trấn: Hai, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

Tên thật của ông, là Trần Chánh Ký sau đổi thành Trần Vĩnh Ký, tên thánh là Jean Baptiste, tên chữ là Pétrus, tự Sĩ Tồn. Vì vậy người ta thường gọi tên

ông là Pétrus Jean Baptiste Trần Vĩnh Ký, sinh ngày 6 tháng 12 năm 1837 tại làng Vĩnh Thành (tên cũ danh Cái Mơn), tổng Minh Lý, huyện Tân Minh, phủ Hoằng An, tỉnh Vĩnh Long, sau này thuộc tỉnh Bến Tre.

Ông là con thứ ba của Lãnh binh Trần Chánh Thi và Nguyễn Thị Châu, năm 1842, được 5 tuổi, ông học chữ Hán với ông giáo Hồ C. Năm 1847, cha ông qua đời trong khi trấn nhậm ở một vùng gọi là Nam Vang (Phnom Penh), có lẽ sau đó, mẹ ông giao ông cho giáo sĩ Tám, với sự dìu dắt của vị giáo sĩ này, ông học chữ Quốc ngữ, sau đó giáo sĩ Tám mất, có nhà truyền giáo người Pháp tên Việt là linh mục Long, đem vợ nhà dòng chánh là Cái Nhum (Bến Tre) cho học chữ Latinh.

Đến khi triều vua Minh Mạng, năm 1835 học chữ Hán ở quê, nên năm 1848, Linh mục Long đưa Trần Vĩnh Ký qua học tại Trung Học Pinhalu ở Campuchia, đây là trường do dành dạy học trẻ người Việt, Miên, Lào, Thái Lan, Miến Điện và Trung Hoa, nhờ đó chung với học sinh các nước Đông Nam Á mà ông học nói và viết thông thạo các ngôn ngữ kể trên.

Năm 1851, Trần Vĩnh Ký theo Linh mục Long qua học tại Trường Chủng Viện Việt Nam Đông Quố ở Ngõ Trại Truyền Giáo ở Poulou-Pénang (Hố Châu). Trong 6 năm theo học ở Pénang, ông đã học và

Trần Văn Vĩnh Ký (1837-1898)

Tên thật: Huỳnh Ái Tông

Thị trấn Hải, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

văn chương, khoa học, triết lý qua chữ Latinh, và từ đây, công có dịp học thêm các ngôn ngữ Pháp, Anh, Hy Lạp, Đức và Nhật.

Năm 1858, được tin mất mát, ông rời Poulo-Pénang trở về Cái Mơn, năm nay ông được 21 tuổi. Hai năm sau, qua sự giới thiệu của Linh mục Lefèvre, Trần Văn Vĩnh Ký ra làm thông ngôn cho Đại úy Jauréguiberry. Năm 1861, ông lập gia đình với bà Văn Thị Thiệp lập gia đình ở Chợ Quán (nay ở ngay tại góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5 Sài Gòn). Năm 1862, ông bắt đầu ra làm việc ở Huế.

Năm 1863, Trần Văn Vĩnh Ký được Pháp phái theo sứ bộ Nam triều do Phan Thanh Giản làm Chánh sứ, phái bổ sang triều kiến Pháp hoàng Napoléon III. Nhờ sự trình bày, ông có dịp viếng các nước Anh, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Ai Cập, Ý, La Mã. Tại La Mã, ông được Giáo hoàng Pio IX tiếp kiến, còn trong lúc ở Paris, ông kết thân với các nhà thông thái, danh văn nước Pháp như Paul Bert, Duruy, Littré ... Ông được cử vào Hội viên của hội chuyên khoa về Nhân loại, và hội chuyên học tiếng Đông phương.

Từ năm 1886-1888, Trần Văn Vĩnh Ký được bổ nhiệm chức Giám đốc và dạy ngôn ngữ Đông Phương ở Trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes).

Ngày 16-9-1869, ông được Thống soái Nam Kỳ Ohier bổ nhiệm Chánh Tổng Tài tờ Gia Định Báo. Ông đã đi đầu hành tờ báo này cho đến năm 1872, Năm nay ông được thăng Tri Huyện và được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Sĩ Phạm (Ecole Normal). Năm 1874, ông là giáo sư dạy chữ Quốc ngữ và chữ Hán ở Trường Học Hữu Bè (Collège des Stagiaires).

Từ 1866-1886, khoảng thời gian 20 năm nay, ông chuyên về văn hóa và giáo dục. Những năm 1886, người bạn cũ của ông là Paul Bert sang làm Thống đốc Nam Kỳ, vì tình bạn ông đã được sang sân khấu chánh trường, mặt bên phù du mà cuối cùng cùng cuối đời ông nghèo nàn, danh văn một thời đã mai một!

Trước tiên Paul Bert lấy tình thân hữu như ông giúp cho vài việc liên lạc với triều đình Huế (1), sau sung Cử Mục Sĩ và làm Giám quan, cử vị cho vua Đông Kinh Khánh.

Truyện Vĩnh Ký (1837-1898)

Tên thật: Huỳnh Ái Tông

Thị trấn Hải, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

Ngày 11-11-1887, Paul Bert mất, ông có dịp rời khỏi sân khấu chính trị mà công pháp Pháp cũng như quan lại Nam triều, kể không tin công nhận, ngay cả khi không qua ông. Truyện viết nhà, ông sáng tác và vui thú văn chương.

Truyện Vĩnh Ký thì thật là vui vẻ và nôm nã văn học Quốc ngữ, đặc biệt Ý sách Chuyền Đồi Xưa để thấy rõ hoài bão của ông:

Kêu gọi chuyện đồi xưa, vì nó là những chuyện kể lại truyền thuyết bày ra để mà khen sự tốt, chê sự xấu cho người ta sửa cách ăn, nết cho tốt.

Ta cũng có thêm một hai chuyện thì tích mà có ý vui, để tốt cho người, cũng để cho người ta thấy khen mà bớt chê, thấy chê mà lánh.

Góp nhóm truyện truyền thuyết chuyện này, in ra để cho con nít tiếp xúc với quốc ngữ, cũng là có ý cho người ngoi quốc ngữ học tiếng An Nam, coi mà tiếp thu cho quen.

Nay ta in sách này lại vì đã hết đi, cũng vì người ta dùng sách này mà học tiếng, thì lại làm có ích. Vì trong sách này cách nói là chính tiếng An Nam ròn, có nhiều từ ngữ nhiều câu thơ ngữ dùng làm.

P.J.B. Truyện Vĩnh Ký

Năm 1888, ông xuất bản một quyển sách tên là Thông Loài Khóa Trình (Miscellanées ou lectures instructives pour les élèves des écoles primaires, communales et cantonales et les familles), quyển sách này số 1 không có ghi ngày tháng xuất bản, chỉ có ghi năm 1888, tập số 3 thì đi có ghi thêm Juillet 1888 và các số sau ghi mỗi số một tháng kể tiếp. Nhỏ vậy số 1 có thể ra vào tháng 5 (Mai) 1888 và số sau cùng là số 18 năm 1889, in khổ 16cm X 24cm, mỗi số có 12 trang.

Sau đây trích trang 3 số 1. (Có hàng chữ Hán : Truyện Ng B Nhữ Tâm Hành Chánh Đồi)

Trần Vĩnh Ký (1837-1898)

Tên thật: Huỳnh Ái Tông

Thị trấn: Hải, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

(Đồ) (Chánh) (Hành) (Tâm) (Nhật) (B) (Thôn) (2)

Chàng nhà văn nổi tiếng Trần Vĩnh Ký là một nhà văn nổi tiếng phong cách danh của nhà văn hiện đại quốc gia mà ông còn là một nhà nghiên cứu, ông đã được các vinh danh:

1-10-1863: Lãnh huy chương Đồng sĩ của Tòa thánh La Mã.

27-6-1886: Lãnh huy chương Isabelle la Catholique của Tây Ban Nha.

15-2-1876: Được cử làm hội viên Hội chuyên khoa Văn hóa Á Châu.

07-7-1878: Được cử làm hội viên Hội chuyên khoa địa phương Paris.

17-5-1883: Lãnh huy chương Hàn Lâm Viện danh dự của nước Pháp.

17-5-1886: Lãnh Thiệu Long Tinh, Ngụ Khánh, Long Khánh của Nam triều.

04-8-1886: Lãnh Bằng Đu Bội Tinh danh dự của nước Pháp.

03-6-1887: Lãnh Hàn Lâm Viện danh dự của nước Pháp.

Ông cũng có lãnh Hàn Lâm Viện danh dự của Hoàng Gia Cam Bốt.

Vua Triều Khánh ban cho ông chức Hàn Lâm Viện thi giám đốc sĩ.

Vua Khmer Đôn ban hàm Lễ Bộ Tham Tri.

Vua Bồ Đào Nha ban hàm Lễ Bộ Thiệu Long Tinh.

Trong khoảng năm 1873-1874, ông được liệt vào hàng thi sĩ thi pháp văn hào, xếp theo mức độ như sau:

Bác sĩ Allemand, Banadona d" Ambrum, Bonhomme (Honoré), Cazot (Jules), Đới thiệu Long Chambron, Bá thiệu Long Chambord, Christophie (Albert), Conte (Casimir), Desmaze (Charles), Duprat (Pascal), Dupuy (Charles), Garnier-Pages, Guizot, Lafayette (Oscar de), Lefèvre-Pontalis (Amédée), Marcon, Pétrus Ký, Thiệu Long ch Saldonha Oliveirae Daun.

Công tác viên Pháp, nhà nghiên cứu của Trần Vĩnh Ký không thích con đường chính trị, ông là một nhà văn nổi tiếng hiện đại quốc gia, ông có chí quay về sự nghiệp văn chương của mình, khi Paul bert mất, ông không ngừng nghiên cứu sâu sắc văn chương, trở lại nghề dạy học, viết sách dạy các thiệu Long Đông phương, và phương ngữ địa phương, ông là nhà ngôn ngữ học quốc gia, vì ông có thể nói và viết 15 ngôn ngữ Tây phương và 11 ngôn ngữ Đông phương.

Trần Vĩnh Ký (1837-1898)

Tác Giả: Hu&#nh Ái Tông

Thứ Hai, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

Viết sách dạy người Pháp học tiếng Việt và ngược lại, dịch bộ Tờ Thơ (Đời Hồ, Trung Dung, Luận Ngã và Mạnh Tử), cũng như một số sách chữ Hán ra chữ quốc ngữ, cải tiến phiên âm ngôn ngữ và từ vựng Đông phương, chính là những đóng góp của ông. Ông là nhà văn hóa, nhà nghiên cứu chính trị ông mong muốn thông cảm giữa người Việt và người Pháp, giữa những xung đột lao động chính trị, kinh tế, văn hóa giữa hai nước. Theo dõi Thiên chúa giáo những người ông vẫn giữ đức phong hóa Đông phương, thậm chí những người Khổng Mạnh, đi tìm chúng ta xem lại bài di huấn của ông viết vào ngày 8-11-1870.

"" Người đời sinh ký tử quy, đành đi nước bèo nước lũ. Nhưng ai cũng có phận nầy, hãy nhún nhường trước mặt kẻ vô danh vậy, cũng phải làm vai tuồng mình cho xong đã, mới chun vô phòng đả. Số sống đời tạm nầy, đừng như hoa nở một hồi rồi tàn; vậy nên đừng uổng qua hình, tan đi như mây như khói. Nên phải liúu sự, tùy phận mà làm vai tuồng mình cho xong...""

Và sau đây là bài thơ ông sáng tác lúc gần ngày lâm chung :

Quanh quanh quẩn quẩn đời đời ng quai,
Xô dầy người vô gia cư đời.
Hết thế giới tên con sách nát,
Công danh rồi cuộc cái quan tài.
Đào hòn, lũ kiến men chân bèo,
Bò xài, con sùng chết rồi hoài !
Cuốn sách bình sanh công việc tôi,
Tìm nơi thắm phán đả khai.

Ông mất vào ngày 1 tháng 10 năm 1898, thọ 61 tuổi. Mộ của ông hiện ở góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Tráng Sài Gòn, trong khuôn viên nhà của ông ngày xưa ở Chợ Quán. Thời Pháp, từng người công nghiệp của ông, người ta đúc tượng ông, một người nhỏ nhắn mặc quần áo, đầu bịt khăn đen, tay cầm quyển sách, từng người đặt trong khuôn viên trước Bộ Ngoại Giao và Dinh Đốc Lỵ.

Thời Thơ đô Sài Gòn, Bộ Giáo Dục dành một trường Trung Học Lỵ mang tên ông, Trường Trung Học Vĩnh Ký nằm cạnh trường Đời Hồ Khoa Học Sài Gòn.

Kê ra những sách và bài của ông đã viết để thấy văn nghiệp của ông đồ sộ, phong phú và đa

danh (4):

1. Năm 1865 : Cours pratique de langue Annamite, à l'usage du college des interpretes.
2. Năm 1867 : Contes Annamite (Chuyện đũa xũa)
3. "" : Abrégé de Grammaire Annamite
4. Năm 1872 : Grammaire Francaise (Mở Luôn tay tiếng Lang sa)
5. Năm 1875: Petit cours de Geographie de la Basse-Cochinchine
6. "" : Histoire Annamite en vers (Đũa Nam quả sũa đũa nũa)
7. "" : Cour de Langue Annamite (autographié)
8. "" : Cour de Langue Mandarine ou de Caractes Chinois (autographié)
9. "" : Kim Vân Kiều-Poème transcrit pour la première fois en quả cũa với avec des notess explicatives, précédé d'un résumé succinet du sujet en prose et suivi de quelques pièces de vers relatives à la même histoire.
10. Năm 1876: Manuel des Écoles Primaires-(Syllabaire quả cũa, Histoire Annamite, Histoire Chinoise (en annamite)
11. "" : Quatre livres classiques en caractères Chinois et en annamite (autographié)
12. "" : Alphabet quả cũa
13. Năm 1877: Sổ hũa cũa nũa Répertoire pour les nouveaux étudiants en caractères
14. Năm 1879: Cour d' Histoire Annamite, en 2 volumes
15. Năm 1881: Voyage au Tonkin en 1876 (Chuyện đũa ra Bũa cũa năm đũa hũa)
16. "" : Retraite et Apothéose de Truyện Vĩnh Ký.
17. "" : Les convenances et les Civilités Annamites.
18. Năm 1882: Saigon d'autrefois.
19. "" : Saigon d'aujourd'hui.
20. "" : Passe-temps (Chuyện nũa khô hũa)
21. "" : Apologie de Truyện Vĩnh Ký (Truyện Vĩnh Ký hũa u phũa)
22. "" : Événement de la vie (Kiểu phong trũa nũa, 3è edition)
23. "" : Fais ce que doit , adienne que pourra (Bũa tũa cũa nũa)
24. "" : Devois des Filles et des Femmes.
25. "" : La Bru (Thũa đũa y làm dâu)
26. "" : Défaut et Qualités des Filles et des Femmes.
27. Năm 1883: Guide de conversation Annamite Francaise (Sách tũa p nũa tiếng An-nam Phangsa)
28. "" : École domestique ou un Père et à ses Enfants.
29. "" : Caprices de la Fortune (Thũa nh sũa bũa thũa i phũa)
30. "" : Procription des Corbeaux (Bũa hũa ch con quũa)
31. "" : Un lettré pauvre (Hàn nũa phong vũa phũa)
32. Năm 1884: Grammaire de la Langue Annamite (Sách mở o tiếng Annam)
33. "" : Tam tũa kinh.
34. "" : Sổ hũa cũa nũa.
35. "" : La Digne (Mũa c cumplea tũa)
36. "" : Jeux et Opium (Cũa bũa c, nha phiũa nũa)
37. "" : La Bucheron et la Pêcheur (Ngũa tiếng u trũa nũa đũa u)
38. "" : Huỳnh nũa mông cũa Transcription et traduction en annamite et en francais.
39. Năm 1885: Alphabet Francais pour les Annamite.
40. Năm 1886: Conférence sur le Souvenir historique de Saigon et de ses environs.
41. "" : Cours de la Langue Annamite aux Européens-Phrasé logie-Thèmes versions.

42. "" : Cours d'Annamite aux Élèves Européens-Explication du Lác Vân Tiên
43. "" : Cours d'Annamite aux Élèves Annamites-Explication du Lác Vân Tiên
44. "" : Prosodie et Versification Annamite-Cours d'Annamite aux Élèves Annamite.
45. Năm 1886: Dispute de Mérite entre les six Animaux domestique (Lác súc tranh công)
46. "" : Maître et Élève sur la Grammaire Française (Tháy trò vá máo luát tiáng Phángsa).
47. "" : Kim Vân Káu en prose-Converti et commenté en langue vulgaire pour les Élèves Annamite.
48. "" : Théâtre, Comédies, Chants, Chansons Annamite(Hát lý hò Annam) Cours aux Elèves Annamite.
49. Năm 1887: Cours de caractères Chinois, 2è année-Explication du Mencius, Thèmes, Versions et explication des pièces officielles.
50. "" : Vocabulaire des Mot usueles, Noms et termes Techniques, Scientifiques, et Administratifs.
51. "" : Livres Élémentaire de 3.000 caractères (Tam thiên tá giái ngháa).
52. "" : Résumer de la Chronologie de l'Histoire et de la Production de l'Annam en Tableau Synoptiques (Bác lác sá táchnác Nam)
53. "" : Précis de Géographie
54. "" : Les six Annimeaux domestiques (Lác súc)
55. Năm 1888: Đái Nam tháp nhát tánh thành đá.
56. "" : Miscellanées ou Lectures instructives pour les Élèves des Écoles primaire, communales et cantonales et les Familles.
57. Năm 1889: Poème populaire (Lác Vân Tiên)
58. "" : Poème populaire (Phan Trán)
59. "" : Cours de Siamois
60. "" : Cours de Langue Malaise, professé et autographié jusqu'à là 7è leçon.
61. "" : Đái Nam tam tháp nhát tánh đáa đá
62. "" : Quatre Livres classiques en Caractères Chinois et en Annamite-Grande Étude Invariable Milieu.
63. "" : Grand Dictionnaire Annamite Française-1er feuille comme spécimen
64. Năm 1890: Cours de Cambodgien (Écriture et langue)
65. "" : Vocabulaire du Cours d'Annamite.
66. "" : Vocabulaire du cours de Caractères Chinois.
67. Năm 1891: Cours de Littérature Chinoise.
68. "" : Cours de Littérature Annamite.
69. "" : Programme Générale d'Études des les Écoles Annamites.
70. "" : Modèles des Pièces officielles et administratives en caractères.
71. "" : Généalogie de la Famille de P. Trán Vĩnh Ký.
72. "" : Sĩ viên thi tháo.
73. "" : Recueil de Brochures sur l'histoire de la littérature annamite, relié.
74. Năm 1894: Cours d'Annamite parlé (vulgaire)
75. "" : Grand Dictionnaire Français-Annamite (invachevé)
76. (5) : Grammaire de la Langue Chinoise (Máo chá Nhu)
77. "" : Grammaire Annamite en Annamite (Máo tiáng Annam)
78. "" : Langage de la Cour en Extrême-Orient
79. "" : Vocabulaire Français-Malais
80. "" : Guide de la Conversation Malaise-Française

81. "" : Vocabulair Francais-Cambodgien
82. "" : Guide de la Conversation Cambodgienne- Francaise
83. "" : Vocabulaire Francais-Siamois
84. "" : Vocabulaire Siamoise-Francaise
85. "" : Cours de la Langue Birmane
86. "" : Vocabulaire Birman-Francais
87. "" : Guide de la Conversation Birmane-Francaise
88. "" : Cours de Ciampoï
89. "" : Vocabulaire Ciampoï-Francais
90. "" : Guide de la Conversation Ciampoïse-Francaise
91. "" : Cour de la Langue Laotienne
92. "" : Vocabulaire Laotien-Francais
93. "" : Guide de la Conversation Laotienne-Francaise
94. "" : Cours de la Langue Tamoule
95. "" : Vocabulaire Tamoul-Francais
96. "" : Guide de la Conversation Tamoule-Francaise
97. "" : Cours de la Langue Indoustane
98. "" : Vocabulaire Indoustan-Francais
99. "" : Guide de la Conversation Indoustane-Francais e
100. "" : Minh tâm-La précieux Miroir du Coeur (en 2 vol)
101. "" : Cours de la Géographie de l'Indochine avec carte générales et partiuculières en six parties: 1. La Cochinchine- francaise, 2. L'Annam central, 3. Le Tonkin, 4. Le Cambodge, 5. Le Siam, 6. La Birmanie.
102. "" : Cours d'Annamite écrit (Mandrin ou de caractères chinois)
103. "" : Mencius-(Quatre Livres) No 3
104. "" : Lu n ng (Quatre Livres) No 4
105. "" : Dictionnaire Chinois-Francais- Annamite.
106. "" : Annam Politiqye et Social
107. "" : Dictionnaire biographie Annamite (ou De Viris illustribus regni Annamitici)
108. "" : Flore Annamite
109. "" : Produits de l'Annam
110. "" : Dictionnaire Géographie Annamite.
111. "" : Les Droits de l'Annam dans la Vallée du Mékong (Mémoire sur)
112. "" : Recueil de Chansons populaire Annamites
113. "" : Recueil d'Oraisons funèbres Annamites
114. "" : Recueil de pièces de théâtre Annamite
115. "" : Sujets Historiques des Poèmes Annamites
116. "" : Étude comparée sur les Langues, Écritures, Croyances, et Religions des Peuples de l'Indochine.
117. "" : Combinasiondes systèmes d'écritures idéographique, hiérogkypique, phonétique, alphabétique
118. "" : Étude comparée des Langues et des Écritures des trois branches linguistique.
119. Năm 1937: Petit Dictionnaire Francais-Annamite à l'usage des écoles et des bureaux.

Trần Vĩnh Ký (1837-1898)

Tác Giả: Hu&nh Ái Tông

Thứ Hai, 30 Tháng 3 Năm 2009 21:12

Sau khi kê các tác phẩm của Trần Vĩnh Ký, chúng ta thấy khoảng thời gian 33 năm với 119 tác phẩm chúng ta đã biết đến, có thể có những tác phẩm đã bị thất lạc nên không có trong danh sách này.

Văn nghiệp đồ sộ, phong phú, đa dạng, gồm nhiều địa hạt như : Triết học, Văn học, Sử học, Địa lý... Riêng về ngành ngôn ngữ học, ông đã viết nhiều sách dạy tiếng Á Châu như : Trung Hoa, Lào, Campuchia, Thái Lan, Mi&#n Đ&#n, Mã lai, &#n Đ&# ch&#ng t&# ông là nhà thông thái hiếm có, danh tiếng của ông ch&#ng nh&#ng ch&# có &# trong n&#c mà còn có &# n&#c ngoài thời bấy giờ .